

DANH SÁCH SINH VIÊN DỰ THI

Học kỳ 2 - Năm học 2022 - 2023

Môn học: **Thực tập thi công, lắp đặt hệ thống tự động hóa (228339) - Nhóm 02**

CBGD: **Nguyễn Thị Mai Lan (280032)**

Số SV có mặt: 18

Số bài thi: 18

Số tờ giấy thi: 18

Cán bộ coi thi 1 <i>Đỗ Phụng Nam</i>	Cán bộ coi thi 2 <i>Mark NTMLan</i>	G.Viên chấm thi 1 <i>Đỗ Phụng Nam</i>	G.Viên chấm thi 2 <i>Mark NTMLan</i>
---	--	--	---

STT	Mã SV	Họ và Tên	Ngày sinh	Mã lớp	H.Phí	Số Tờ Mã Đề	Chữ ký SV	Đ.QT 40%	Đ.Thi 60%	Điểm HP	Tô đậm vòng tròn cho điểm nguyên	Tô đậm vòng tròn cho điểm thập phân
1	2121150032	LÊ VĂN CƯỜNG	28/09/2003	CCQ2115A			<i>Cường</i>	8	8	8,0	V 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
2	2121150057	TẠ QUANG HẢI	11/10/2002	CCQ2115B			<i>Dương</i>	8	8	8,0	V 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
3	2121150008	NGUYỄN VĂN HÒA	20/10/2003	CCQ2115A			<i>Hòa</i>	8	8	8,0	V 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
4	2121150011	HOÀNG ĐỨC	09/05/2003	CCQ2115A			<i>Huy</i>	8	8	8,0	V 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
5	2121150052	LƯU ĐỨC KHANG	10/06/2003	CCQ2115B			<i>Kháng</i>	8	8	8,0	V 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
6	2121150048	PHAN THÀNH NHÂN	18/10/2003	CCQ2115B			<i>Nhân</i>	8,5	8,5	8,5	V 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
7	2121150049	TRẦN DANH NHÂN	27/02/2003	CCQ2115B			<i>Nhân</i>	8	8	8	V 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
8	2121150031	TRẦN THANH PHÚ	07/03/2003	CCQ2115A			<i>Phú</i>	0	0	0	V 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
9	2121150037	ĐÀO MINH PHƯỚC	29/06/2002	CCQ2115B			<i>Phước</i>	8	8	8	V 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
10	2121150020	ĐẶNG MINH PHƯƠNG	15/11/2003	CCQ2115A			<i>Phương</i>	8	8	8,0	V 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
11	2121150016	LÃNG MINH PHƯƠNG	20/01/2003	CCQ2115A			<i>Phượng</i>	8,5	8,5	8,5	V 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
12	2121150047	ĐÀO DUY THÁI	24/11/2003	CCQ2115B			<i>Thái</i>	8	8	8,0	V 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
13	2121150045	VÕ QUỐC THẮNG	30/11/2003	CCQ2115B			<i>Thắng</i>	8	8	8	V 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
14	2121150042	ĐỖ THÀNH THI	17/07/2002	CCQ2115B			<i>Thi</i>	8	8	8,0	V 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
15	2121150021	NGUYỄN KIM TIẾN	15/09/2003	CCQ2115A			<i>Tiến</i>	8	8	8	V 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
16	2121150041	NGUYỄN HỮU TỒN	14/12/2003	CCQ2115B			<i>Tồn</i>	8	8	8,0	V 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
17	2121150050	NGUYỄN TRUNG TRÍ	31/12/2003	CCQ2115B			<i>Trí</i>	8	8	8	V 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
18	2121150028	PHÙNG NINH ANH	02/11/2003	CCQ2115A			<i>Anh</i>	8	8	8	V 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
19	2121150053	TRẦN TRUNG VĨNH	23/05/2003	CCQ2115B			<i>Vĩnh</i>	8	8	8,0	V 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9